

Số: 31 /2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2025/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025, về việc: “ Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị M Ph, sinh ngày 05 tháng 04 năm 1987. Căn cước công dân số 049187004698, cấp ngày 14/9/2021. Địa chỉ: Tổ dân phố 7, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Võ Th Th, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1983. Căn cước công dân số 062083006017, cấp ngày 27/12/2021. Địa chỉ: Tổ dân phố 7, xã Bờ Y, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị M Ph và anh Võ Th Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị M Ph và anh Võ Th Th thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Các đương sự tự thoả thuận giao cháu Võ Th T, sinh ngày 19/01/2016 cho chị Phạm Thị M Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên, có khả năng lao động và tự lập được. Riêng 02 con Võ Thị Ph Th, sinh ngày 12/02/2004; Võ Thị Ph Tr, sinh ngày 05/4/2006, các con đã trưởng thành và tự lập được không yêu cầu Tòa giải quyết. Anh Võ Th Th không phải cấp dưỡng nuôi

con chung và được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi đương sự phải chịu một nửa là 75.000 đồng. Chị Phạm Thị M Ph tự nguyện nộp thay phần án phí cho anh Th, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Ph đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001479, ngày 14/10/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 - Quảng Ngãi. Hoàn trả lại cho chị Phạm Thị M Ph số tiền tạm ứng án phí 150.000đ. tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 - Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 11-Quảng Ngãi
- UBND nơi đăng ký;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 11-Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Y Trình